TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2018/QĐST - HNGĐ	*Chí Linh, ngày 15 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 334/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Hoài T**, sinh năm 1991

Nơi ĐKHKTT: Khu dân cư T, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Số 16, tổ 10, khu 2A, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh **Vũ Văn K**, sinh năm 1982

Trú quán: Khu dân cư T, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hoài T và anh Vũ Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao 02 con chung là Vũ Khởi M, sinh ngày 27/3/2012 và Vũ Mỹ N, sinh ngày 22/9/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng đối với 01 con chung (02 con chung là 2.000.000 đồng/tháng), kể từ tháng 01/2018 cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng theo tháng, vào ngày 15 hàng tháng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi

suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không có, chị T và anh K không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Hoài T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000203 ngày 06/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự 2008, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi thành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 và điểm 4, điểm 5 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Chí Linh;*
- *Chi cục THADS thị xã Chí Linh;*
- *UBND phường Chí Minh, thị xã Chí Linh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lâm